TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
*VIETNAM NATIONAL INDUSTRY - ENERGY GROUP*
**TỔNG CÔNG TY**
**ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**
***PETROVIETNAM POWER CORPORATION - JSC***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
***Independence - Freedom - Happiness***

Số/No: 2331 /TB-ĐLDK

*Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026*
*Hanoi, October 30, 2026*

# CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
# *PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE*

Kính gửi/*To:*

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
  *State Security Commission of Vietnam;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
  *Hochiminh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần.
   *Name of organization: PetroVietnam Power Corporation - JSC*
   - Mã chứng khoán: POW
     *Stock code: POW*
   - Địa chỉ: Toà nhà PV Power, số 199, đường Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
     *Address: PV Power Building, No. 199, Nguyen Tuan Street, Thanh Xuan District, Hanoi City.*
   - Điện thoại/ *Phone*: (024) 22210288 Fax: (024) 22210388
   - E-mail: quanhecodong@pvpower.vn
2. Nội dung thông tin công bố/ *Internal content Information Disclosure:*
   - Giải trình một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính quý 3 năm 2026.

   *Explanation of some indicators on the Financial Report for the third quarter of 2026.*
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 30/10/2026 tại đường dẫn https://pvpower.vn.

*This information was published on the Corporation's website on October 30, 2026 at the link https://pvpower.vn*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby commit that the information published above is true and take full legal responsibility for the published information content.*

Trân trọng./.

*Yours sincerely./.*

**Nơi nhận/ *Recipients:***
- Như trên/ *As above;*
- HĐQT TCT (để b/c)/ *Board of Directors of the Corporation (for reporting);*
- TGĐ TCT (để b/c)/ *General Director of the Corporation (for reporting)/*
- Ban KS TCT (để b/c)/ *Supervisory Board of the Corporation (for reporting);*
- PTGĐ T.V.Phương (để b/c)/ *Deputy General Directors - T.V.Phuong (for reporting);*
- Lưu/ *Archived*: VT, KTKH (NMT).

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC**
***ON BEHALF OF THE GENERAL DIRECTOR***
**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**
***AUTHORIZED REPRESENTATIVE FOR INFORMATION DISCLOSURE***
**TRƯỞNG BAN KINH TẾ KẾ HOẠCH**
***DIRECTOR OF ECONOMICS & PLANNING DIVISION***

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

**Nguyễn Đình Thi**

**Phụ lục:**

***Appendix:***

# GIẢI TRÌNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3/2026

# *EXPLANATION OF CERTAIN INDICATORS IN THE FINANCIAL STATEMENTS FOR THE THIRD QUATER OF 2026*

**1. Đối với Báo cái tài chính riêng/** ***Regarding the separate financial statements:***

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty Mẹ quý 03 năm 2026 so với quý 03 năm 2025 của Tổng công ty như bảng sau:

*Some business performance indicators of the parent company in Q3/2026 compared to Q3/2025 are as follows:*

| **Chỉ tiêu**/Indicator | **Quý 03 năm 2025/** *Quarter 3 of 2025* | **Quý 03 năm 2026/** *Quarter 3 of 2026* | **Chênh lệch** / *Variance* | |
|---|---|---|---|---|
| | | | **Số tiền/** *Amount* | **Tỷ lệ/** *Percentage* **%** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)=(3)-(2)** | **(5)= (4)/(2)** |
| Tổng Doanh thu, thu nhập *Total revenue, income* | 5.669.309.105.245 | 13.847.424.826.521 | 8.178.115.721.276 | 144,25 |
| Tổng Chi phí *Total expenses* | 5.019.590.178.039 | 12.239.491.804.703 | 7.219.901.626.664 | 143,83 |
| Lợi nhuận trước thuế *Profit before tax* | 649.718.927.206 | 1.607.933.021.818 | 958.214.094.612 | 147,48 |
| Lợi nhuận sau thuế *Profit after tax* | 627.222.424.669 | 1.402.922.186.296 | 775.699.761.627 | 123,67 |

Tổng doanh thu, thu nhập Công ty Mẹ Tổng công ty quý 03 năm 2026 đạt 13.847 tỷ đồng, tăng 8.178 tỷ đồng (tương ứng tăng 144,25%) so với cùng kỳ năm 2025. Tổng chi phí Công ty Mẹ Tổng công ty quý 03 năm 2026 là 12.239 tỷ đồng, tăng 7.220 tỷ đồng (tương ứng tăng 143,83%) so với cùng kỳ năm 2025. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 03 năm 2026 tăng lần lượt là 649 tỷ đồng (tương ứng tăng 147,48%) và tăng 627 tỷ đồng (tương ứng tăng 123,67%) so với cùng kỳ năm 2025.

*In Q3 2026, total revenue and income of the Parent Company reached VND 13,847 billion, representing an increase of VND 8,178 billion (or +144.25%) compared to the same period in 2025. Total expenses of the parent company for Q3 2026 stood at VND 12,239 billion, up by VND 7,220 billion (or +143.83%) year-*

*on-year. Consequently, profit before corporate income tax and profit after corporate income tax for Q3 2026 increased by VND 649 billion (+147.48%) and VND 627 billion (+123.67%), respectively, against the corresponding period in 2025*

Việc thay đổi của lợi nhuận Công ty Mẹ quý 03 năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025 là do các nguyên nhân sau:

*The movement in the Parent Company 's profit for Q3 2026 compared to the same period in 2025 was mainly attributable to the following reasons*

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ Công ty Mẹ Tổng công ty quý 03 năm 2026 đạt 1.509 tỷ đồng, tăng 789 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2025. Cụ thể: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 03 năm 2026 đạt 13.416 tỷ đồng, tăng 8.105 tỷ đồng trong khi giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 03 năm 2026 là 11.906 tỷ đồng, tăng 7.315 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2025. Tốc độ tăng của doanh thu nhanh hơn tốc độ tăng của giá vốn dẫn đến lợi nhuận gộp tăng.

*Gross profit from sales and service provision of the Parent Company in Q3 2026 reached VND 1,509 billion, representing an increase of VND 789 billion compared to the same period in 2025. Specifically, gross revenue from sales and service provision in Q3 2026 reached VND 13,416 billion, up by VND 8,105 billion, while cost of goods sold and services rendered was VND 11,906 billion, up by VND 7,315 billion year-on-year. Revenue growth outpaced the increase in cost of sales, resulting in an expansion of gross profit*

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh Công ty Mẹ quý 03 năm 2026 tăng 960 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2025 do doanh thu hoạt động tài chính tăng 72 tỷ đồng trong khi chi phí tài chính tăng 214 tỷ đồng. Quý 03 năm 2026 so với quý 03 năm 2025, doanh thu hoạt động tài chính tăng chủ yếu do lãi tiền gửi ngân hàng tăng; chi phí tài chính tăng chủ yếu do chi phí lãi vay tăng. Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp của quý 03 năm 2026 giảm 313 tỷ chủ yếu do hoàn nhập chi phí trích lập dự phòng phải thu O&M Cà Mau.

*Operating profit of the Parent Company in Q3 2026 increased by VND 960 billion compared to the same period in 2025, as financial income rose by VND 72 billion while financial expenses increased by VND 214 billion. Compared to Q3 2025, financial income in Q3 2026 grew mainly due to higher bank deposit interest, whereas financial expenses went up primarily owing to an increase in interest expenses. Additionally, general and administrative expenses in Q3 2026 decreased by VND 313 billion, mainly attributable to the reversal of provision for Ca Mau O&M receivables*

Từ các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp và sau thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty Mẹ đều tăng so với cùng kỳ năm 2025.

*As a result of the above drivers, both profit before corporate income tax and profit after corporate income tax of the Parent Company increased compared to the same period in 2025.*

**2. Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất/ *For consolidated financial statements:***

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất quý 03 năm 2026 so với quý 03 năm 2025 của Tổng công ty như bảng sau:

*Some consolidated operating results of the Corporation for Q3 2026 compared to Q3 2025 are shown in the table below:*

| **Chỉ tiêu/ *Indicators*** | **Quý 03 năm 2025/ *Quarter 3 of 2025*** | **Quý 03 năm 2026/ *Quarter 3 of 2026*** | **Chênh lệch** */Variance* | |
|---|---|---|---|---|
| | | | **Số tiền/ *Amount*** | **Tỷ lệ %/ *Percentage*** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)=(3)-(2)** | **(5)= (4)/(2)** |
| Tổng Doanh thu, thu nhập *Total revenue, income* | 8.085.430.544.874 | 17.328.559.540.299 | 9.243.128.995.425 | 114,32 |
| Tổng Chi phí *Total expense* | 7.073.604.381.446 | 14.914.528.339.435 | 7.840.923.957.989 | 110,85 |
| Lợi nhuận trước thuế *Profit before tax* | 1.011.826.163.428 | 2.414.031.200.864 | 1.402.205.037.436 | 138,58 |
| Lợi nhuận sau thuế *Profit after tax* | 948.377.521.849 | 2.073.116.246.766 | 1.124.738.724.917 | 118,60 |

Tổng doanh thu, thu nhập hợp nhất Tổng công ty quý 03 năm 2026 tăng 9.243 tỷ đồng (tương ứng tăng 114,32%) so với cùng kỳ năm 2025. Tổng chi phí hợp nhất Tổng công ty quý 03 năm 2026 tăng 7.841 tỷ đồng (tương ứng tăng 110,85%) so với cùng kỳ năm 2025. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 03 năm 2026 tăng lần lượt là 1.402 tỷ đồng và tăng 1.125 tỷ đồng, tương ứng tăng 138,58% và 118,60% so với cùng kỳ năm 2025.

*In Q3 2026, total consolidated revenue and income of the Corporation increased by VND 9,243 billion (equivalent to an increase of 114.32%) compared to the same period in 2025. Total consolidated expenses of the Corporation for Q3 2026 grew by VND 7,841 billion (equivalent to an increase of 110.85%) year-on-year. Consequently, consolidated profit before corporate income tax and profit after corporate income tax for Q3 2026 increased by VND 1,402 billion (equivalent to an increase of 138.58%) and VND 1,125 billion (equivalent to an increase of 118.60%), respectively, against the corresponding period in 2025.*

Việc thay đổi của lợi nhuận hợp nhất quý 03 năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025 là do các nguyên nhân sau:

*The movement in consolidated profit for Q3 2026 compared to the same period in 2025 was mainly attributable to the following reasons:*

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất Tổng công ty quý 03 năm 2026 tăng 1.019 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2025. Cụ thể: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất quý 03 năm 2026 tăng 8.917 tỷ đồng trong khi giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất quý 03 năm 2026 tăng 7.897 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2025. Tốc độ tăng của doanh thu nhanh hơn tốc độ tăng của giá vốn dẫn đến lợi nhuận gộp tăng.

*Consolidated gross profit from sales and service provision of the Corporation in Q3 2026 increased by VND 1,019 billion compared to the same period in 2025. Specifically, consolidated gross revenue from sales and service provision in Q3 2026 grew by VND 8,917 billion, while consolidated cost of goods sold and services rendered increased by VND 7,897 billion year-on-year. Revenue growth outpaced the increase in cost of sales, resulting in an expansion of gross profit.*

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính hợp nhất quý 03 năm 2026 tăng 98 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2025 do doanh thu hoạt động tài chính tăng 327 tỷ đồng trong khi chi phí tài chính tăng 228 tỷ đồng. Quý 03 năm 2026 so với quý 03 năm 2025, doanh thu hoạt động tài chính tăng chủ yếu do lãi tiền gửi ngân hàng tăng; chi phí tài chính tăng chủ yếu do chi phí lãi vay tăng.

*Consolidated financial profit in Q3 2026 increased by VND 98 billion compared to the same period in 2025, as financial income rose by VND 327 billion while financial expenses increased by VND 228 billion. Compared to Q3 2025, financial income in Q3 2026 grew mainly due to higher bank deposit interest, whereas financial expenses went up primarily owing to an increase in interest expenses*

Bên cạnh đó, lợi nhuận quý 03 năm 2026 tăng 285 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2025 chủ yếu do chi phí quản lý doanh nghiệp của quý 03 năm 2026 giảm (do hoàn nhập chi phí trích lập dự phòng phải thu O&M Cà Mau).

*Additionally, Q3 2026 profit increased by VND 285 billion compared to the same period in 2025, primarily due to a decrease in general and administrative expenses in Q3 2026 (resulting from the reversal of provision for Ca Mau O&M receivables)*